

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

— — oOo — —

..., ngày ... tháng ... năm 2019

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ XE TỰ LÁI

Số : / hợp đồng

– Căn cứ vào Bộ luật dân sự số : 91/2015 / QH13– Căn cứ vào nhu yếu và năng lực của những bên ,Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2018, tại
... chúng tôi gồm :

BÊN CHO THUÊ XE (BÊN A):

Ông : Giới tính:

Sinh ngày :CMND số : Cấp ngày : ... / ... / ...
Tại :Chỗ ở hiện tại :Tài khoản ngân hàng nhà
nước : Chi Nhánh :E-Mail :
..... Số điện thoại cảm ứng :Và

BÊN THUÊ XE (BÊN B):

Ông / Bà : Sinh ngày : ... / ... / ...CMND số :
..... Cấp ngày : ... / ... / ... Tại :GPLX số :
Cấp ngày : ... / ... / ... Tại :Thường trú :
.....Chỗ ở hiện tại :
.....Số điện thoại cảm ứng :
..... Email :Bên A và Bên B đã thống nhất thỏa thuận hợp tác Hợp
đồng thuê xe tự lái với những pháp luật sau :

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Đối tượng hợp đồng là, đơn cử :

1.1. Thông tin xe:

– Xe xe hơi / xe máy mang Biển số ĐK : theo Chứng nhận ĐK xe xe hơi / xe máy số
... .. do Phòng công an giao thông vận tải – Công an– Tên chủ xe :
... ..– Địa chỉ :
... ..
...– Nhãn hiệu :– Loại xe :– Màu sơn :

... ..– Năm sản xuất : – Số máy : – Số khung : –
Số chỗ ngồi : (so với xe xe hơi– Có bảo hiểm nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự,
giấy đăng kiểm không thiếu

1.2. Bên B đồng ý thuê xe trên và đã kiểm tra giấy tờ cũng như tình trạng xe.

ĐIỀU 2: BẢO ĐẢM GIAO DỊCH

2.1. Bên B đặt cọc cho Bên B số tiền là: đồng để đảm bảo giao dịch được thực hiện kể từ thời điểm hợp đồng này có hiệu lực.

2.2. Bên B phải giao các giấy tờ sau cho Bên A:

– Sổ hộ khẩu (bản chính)– Chứng minh nhân dân / hộ chiếu

2.3. Bên B được nhận lại tiền cọc và các giấy tờ trên sau khi Bên A hoàn tất việc kiểm tra xe.

ĐIỀU 3: GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Giá thuê: đồng/ngày (Giá trên bao gồm thuế GTGT).

– Không chế : km / tháng– Phụ trội : đồng / km

3.2. Thanh toán: vào ngày ... tháng ... năm ...

3.3. Phương thức thanh toán:

+ Tiền thanh toán giao dịch : Bằng Việt Nam đồng .+ Phương thức thanh toán giao dịch : Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng

ĐIỀU 4: THỜI HẠN THUÊ

4.1. Thời hạn thuê là: ... ngày kể từ ngày ... tháng ... năm ..., Bên A phải bàn giao đúng xe như đã thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này cho Bên B.

4.2. Đến ngày ... tháng ... năm, Bên B phải trả lại đúng xe đã được bàn giao như Điều 1 Hợp đồng này cho Bên A.

4.3. Hết thời hạn cho thuê xe, nếu Bên B có nhu cầu tiếp tục thuê xe và được sự đồng ý của Bên A thì các Bên thỏa thuận với nhau bằng một văn bản là phụ lục Hợp đồng này.

ĐIỀU 5: ĐỊA ĐIỂM GIAO XE VÀ TRẢ LẠI XE

5.1. Bên A chịu trách nhiệm giao xe tới địa chỉ:

.....
.....
5.2. Bên B có trách nhiệm trả lại xe theo địa chỉ:

.....
.....
ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1. Bên A phải kiểm tra xe trước khi bàn giao, giao xe đúng chất lượng và thời gian theo Hợp đồng này;

6.2. Bên A phải giao các giấy tờ liên quan tới xe gồm: Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự;

6.3. Bên A phải chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc, quyền sở hữu của xe;

6.4. Bên A phải mua bảo hiểm xe và đăng kiểm xe cho các lần kế tiếp trong thời gian thuê theo Hợp đồng này;

6.5. Bảo quản, giữ gìn các giấy tờ Bên A cầm giữ của Bên B

6.6. Có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại, nếu Bên B có một trong các hành vi sau:

+ Sử dụng xe không đúng mục tiêu thuê ;+ Có hành vi vi phạm pháp lý : tàng trữ, kinh doanh trái phép chất ma túy ; ...

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1. Kiểm tra kỹ xe trước khi nhận;

7.2. Bên B phải thanh toán tiền thuê xe cho Bên A theo đúng thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng này;

7.3. Bên B phải chịu toàn bộ chi phí bảo dưỡng xe theo định kỳ trong thời hạn thuê xe;

7.4. Bên B chịu trách nhiệm bảo quản xe theo đúng tình trạng bàn giao;

7.5. Bên B phải tự sửa chữa nếu có xảy ra hỏng hóc trong thời hạn thuê xe;

7.6. Mọi sự cố trầy xước, bẹp, nứt, vỡ nóc méo các chi tiết của xe do Bên B gây ra thì Bên B phải mua đồ của hãng thay thế (không chấp nhận gò, hàn).

7.7. Mọi chi phí phát sinh (như ăn ở, đi lại....) của Bên A để giải quyết việc do lỗi Bên B gây ra thì Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm;

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

8.1. Hợp đồng chấm dứt khi hết thời hạn cho thuê xe theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.

8.2. Các Bên chỉ có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi một trong các Bên không thực hiện đúng theo thỏa thuận tại Điều 6, Điều 7 Hợp đồng này.

ĐIỀU 9: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

9.1. Trường hợp Bên A không giao xe đúng thời hạn tại Khoản 4.1 Điều 4 Hợp đồng này dẫn tới việc Bên B phải thuê xe khác thì Bên A phải chịu mọi chi phí phát sinh cho việc thuê xe đó.

9.2. Trường hợp Bên B chậm thanh toán tiền thuê xe thì lãi suất chậm thanh toán sẽ được tính dựa theo lãi suất của ngân hàng nhà nước tại thời điểm đó.

ĐIỀU 10: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quy trình triển khai hợp đồng nếu phát sinh tranh chấp, những bên cùng nhau thương lượng xử lý ; trong trường hợp không tự xử lý được những bên có quyền nhu yếu Tòa án có thẩm quyền xử lý theo pháp luật của pháp lý .

ĐIỀU 11: CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

Bên A và Bên B chịu nghĩa vụ và trách nhiệm trước pháp lý về những cam kết sau đây :

11.1. Bên A cam kết:

– Là người quản trị hợp pháp của xe xe hơi nêu trên ;– Đầy đủ sách vở : Giấy ĐK xe, sổ đăng kiểm, bảo hiểm xe ;

11.2. Bên B cam kết:

– Thực hiện đúng và rất đầy đủ những thỏa thuận hợp tác với Bên A đã ghi trong hợp đồng này ;– Đã xem xét kỹ về nguồn gốc, người quản trị hợp pháp, thực trạng của xe xe hơi nêu tại Điều 1 Hợp đồng này và những sách vở về xe xe hơi ;... .

11.3. Hai bên cùng cam kết:

– Đã khai đúng thực sự và tự chịu nghĩa vụ và trách nhiệm về tính đúng mực của những thông tin về nhân thân, về xe xe hơi đã ghi trong hợp đồng ;– Việc giao kết hợp đồng này là trọn vẹn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc

ĐIỀU 12: HIỆU LỰC THI HÀNH

12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

12.2. Hai bên đã đọc lại toàn bộ nội dung Hợp đồng, đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này, hai bên cùng ký tên vào Hợp đồng này để làm bằng chứng;

12.3. Hợp đồng này gồm ... trang, được lập thành 02 bản, mỗi Bên giữ 01 bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Bên A

Bên B